BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94027: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ RỦI RO MÔI TRƯỜNG (ENVIRONMENTAL IMPACT ASSESSMENT AND ENVIRONMENTAL RISK)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: **6**
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 03 (Lý thuyết 02 – Thực hành 01 – Tự học 09)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  + Học lý thuyết trên lớp: **20 tiết**
  + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: **10 tiết**
  + Thực hành: **15 tiết**
- Giờ tự học: **90 tiết**
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: **Công nghệ môi trường**
  - Khoa: **Tài nguyên và môi trường**
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra **Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:**	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**
Kiến thức chung	
CĐR1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Khoa học môi trường	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực Khoa học môi trường. 1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Khoa học môi trường. 1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Khoa học môi trường.

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CĐR2: Áp dụng phương pháp, kỹ thuật nghiên cứu khoa học vào lĩnh vực môi trường.	2.1. Áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Khoa học môi trường 2.2. Áp dụng các kỹ thuật đánh giá trong nghiên cứu môi trường.
CĐR3: Phân tích hệ thống môi trường trong kiểm soát ô nhiễm.	3.1. Phân tích hệ thống môi trường để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong kiểm soát ô nhiễm. 3.2. Vận dụng kỹ thuật chuyên sâu trong kiểm soát ô nhiễm môi trường.
CĐR4: Đề xuất các giải pháp quản lý môi trường hiệu quả và bền vững.	4.1. Đánh giá công tác quản lý môi trường theo quy định bảo vệ môi trường quốc gia và quốc tế. 4.2. Đề xuất các giải pháp quản lý môi trường theo quy định bảo vệ môi trường quốc gia và quốc tế phục vụ phát triển bền vững.
Kỹ năng chung	
CĐR5: Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực Khoa học môi trường	5.1. Ứng xử phù hợp với các bên có liên quan trong môi trường làm việc chuyên nghiệp đa văn hóa, đa ngôn ngữ. 5.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn. 5.3. Sử dụng tiếng Anh đạt trình độ bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.
CĐR6: Sử dụng thành thạo các thiết bị, kỹ năng chuyên môn để phục vụ hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực Khoa học môi trường.	6.1 Sử dụng thành thạo kỹ năng điều tra, thu thập, xử lý thông tin để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Khoa học môi trường 6.2. Sử dụng thành thạo thiết bị chuyên ngành phục vụ hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực Khoa học môi trường.
Tự chủ và trách nhiệm	
CĐR7: Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm, có đạo đức nghề nghiệp, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực khoa học môi trường	7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. 7.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ngành lĩnh vực khoa học môi trường 7.3. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực khoa học môi trường
CĐR8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn 8.2. Đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp

*** Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần**

Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về đánh giá tác động môi trường và rủi ro môi trường, rèn luyện cho người học kỹ năng sử dụng công cụ trong dự báo tác động, phân tích rủi ro và hình thành cho người học ý thức tự chủ, trách nhiệm trong công việc.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CĐR của CTĐT												
		1.1	1.2	2.1	2.2	3.1	4.1	4.2	5.2	6.1	6.2	7.1	7.3	8.1
TM94027	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro môi trường	R	R	R	R	R	P	M	P	R	R	P	P	R

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
K1	**Phân tích** mối quan hệ giữa các thành phần của môi trường; mối quan hệ giữa môi trường và phát triển	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực Khoa học môi trường. 1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Khoa học môi trường. 3.1. Phân tích hệ thống môi trường để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong kiểm soát ô nhiễm.
K2	**Đánh giá** các tác động của chất thải từ hoạt động phát triển và dự báo nguy cơ rủi ro tới môi trường	2.1. Áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Khoa học môi trường 2.2. Áp dụng các kỹ thuật đánh giá trong nghiên cứu môi trường. 4.1. Đánh giá công tác quản lý môi trường theo quy định bảo vệ môi trường quốc gia và quốc tế. 4.2. Đề xuất các giải pháp quản lý môi trường theo quy định bảo vệ môi trường quốc gia và quốc tế phục vụ phát triển bền vững.
K3	**Sử dụng** các phương pháp tiên tiến trong xác định các tác động và định lượng rủi ro trong môi trường	5.2. Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn.
K4	**Thực hiện** thu thập thông tin, xử lý thông tin phục vụ cho xây dựng cơ sở dữ liệu đánh giá tác động môi trường, rủi ro môi trường	6.1 Sử dụng thành thạo kỹ năng điều tra, thu thập, xử lý thông tin để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực Khoa học môi trường 6.2. Sử dụng thành thạo thiết bị chuyên ngành phục vụ hiệu quả các hoạt động trong lĩnh vực Khoa học môi trường.
K5	Phát triển nghề nghiệp chuyên sâu, **chủ động** chia sẻ, hoàn thiện kiến thức trong đánh giá tác động môi trường và rủi ro môi trường	7.1. Thích ứng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, có đạo đức nghề nghiệp, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. 7.3. Đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân thuộc lĩnh vực khoa học môi trường 8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94027. Đánh giá tác động môi trường và rủi ro môi trường (Environmental Impact Assessment and environmental risk). (3TC: 2 – 1 – 6).

Học phần này hệ hống hóa cơ sở lý luận và tiếp cận trong đánh giá tác động môi trường và hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến đánh giá tác động môi trường; Cơ sở khoa học của đánh gái

rủi ro và rủi ro sinh thái, ứng dụng trong công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

KQHTMD / PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết trình	x	x	x		
Bài tập tình huống		x	x	x	x
Thực hành		x	x	x	

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp
- Tự học: làm bài tập, nghiên cứu tài liệu
- Học theo nhóm: thảo luận về các vấn đề liên quan đến các khía cạnh tác động môi trường của dự án
- Thực hành: tại phòng thí nghiệm
- E – learning: Tìm và tra cứu tài liêu theo; thảo luận nhóm theo chủ đề; làm bài tập

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đảm bảo 75% số tiết trên lớp
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên đọc; tổng hợp các tài liệu do giảng viên cung cấp thông qua hệ thống E – learing, thực hiện trao đổi nhóm có sự hướng dẫn của người dạy.
- Thuyết trình và Thảo luận: Thực hiện thuyết trình và thảo luận theo nhóm tại lớp học; xây dựng bài tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên
- Thực hành: tất cả sinh viên tham dự 15 tiết thực hành
- Thi cuối kì: Có tham gia thi cuối kỳ

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Thảo luận, thuyết trình: 25 %
- Thực hành: 25%
- Điểm kiểm tra cuối kì: 50%

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Rubric đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/ Tuần học
Chuyên cần		**10**	
Rubric 1. Tham dự lớp	K1, K2, K3,	10	1-10
Đánh giá quá trình		**40**	
Rubric 2. Thảo luận nhóm và thuyết trình	K2, K3, K4 K5	20	8-10
Cuối kì		**50**	
Rubric 3. Thi cuối kỳ	K1, K2, K3	50	Theo lịch HV

Bảng 2: Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá
Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển	Chỉ báo 1. Phân tích được mối quan hệ giữa môi trường và phát triển	K1
Mối quan hệ giữa các thành phần môi trường	Chỉ báo 2. Phân tích được mối quan hệ giữa các thành phần môi trường	K1
Vai trò, ý nghĩa, vị trí của đánh giá tác động môi trường	Chỉ báo 3. Giải thích vai trò, ý nghĩa và vị trí của đánh giá tác động môi trường	K1
Cơ sở pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Chỉ báo 4. Vận dụng cơ sở pháp lý và các yêu cầu bảo vệ môi trường của địa phương	K2
Cơ sở pháp luật trong đánh giá tác động môi trường	Chỉ báo 5. Vận dụng được các quy định pháp luật về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án	K2
Quy trình đánh giá tác động môi trường	Chỉ báo 6. Vận dụng được quy trình thực hiện đánh giá rủi ro	K3
Phương pháp xác định tác động và dự báo tác động môi trường	Chỉ báo 7. Sử dụng các phương pháp trong dự báo tác động và phân tích rủi ro môi trường	K3
Phương pháp giảm thiểu tác động và bảo vệ môi trường	Chỉ báo 8. Đề xuất được các phương pháp giảm thiểu tác động, rủi ro và bảo vệ môi trường	K3

Rubric 1. Thảo luận nhóm và thuyết trình

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	20	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh	Hoàn thành đúng thời gian, không	Quá giờ

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
		hoạt điều chỉnh theo tình huống	hoạt điều chỉnh theo tình huống.	linh hoạt theo tình huống.	
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng

Rubric 2 – Thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Điểm tuỳ theo mức độ đáp ứng		

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm không được tính điểm

Tham dự các bài thi: Không tham gia làm thảo luận nhóm và thuyết trình, không có bài tiểu luận chuyên đề không đủ điều kiện dự thi hết môn

Yêu cầu về đạo đức: Không có hành vi gian lận, sao chép trong làm tiểu luận và dự thi

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Giáo trình/bài giảng**

1. Trịnh Quang Huy, Quan trắc môi trường, 2020, NXB Học viện nông nghiệp
2. Trịnh Quang Huy, Đánh giá tác động môi trường, 2020, NXB Học viện nông nghiệp

*** Các tài liệu khác**

1. Lê Xuân Hồng, *Cơ sở Đánh giá tác động môi trường,* 2006, NXB Thống kê Hà Nội
2. Lê thị Hồng Trân (2008). NXB Khoa học và kỹ thuật. Đánh giá rủi ro môi trường
3. *Luật bảo vệ môi trường 2020*,
1. Thủ tướng chính phủ, *Quy định về Quy hoạch bảo vệ môi trường, Đánh giá môi trường chiến lược, Đánh giá tác động môi trường và Kế hoạch bảo vệ môi trường*, 2022, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường, *Đánh giá môi trường chiến lược, Đánh giá tác động môi trường và Kế hoạch bảo vệ môi trường*, Thông tư 02/2022/BTNMT

3. Crandfield University (2011). Giudelines for environmental risk assessment ans management
4. Crawford and Company (2016). Environmental risk

VII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ
1-2	**Chương 1: Kiến thức chung về môi trường và phát triển**	
	A/* Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(5 tiết)* a. Khái niệm hệ thống môi trường Khái niệm Các thành phần môi trường Chức năng của môi trường b. Quan hệ giữa môi trường và phát triển **Nội dung semina/thảo luận:** *(1 tiết)* • Quan điểm phát triển bền vững • Chức năng (liên quan sức tải) của môi trường	K1, K5
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* • Các thành phần môi trường • Các hoạt động phát triển • Ảnh hưởng của phát triển đến môi trường	K1, K5
3-5	**Chương 2: Đánh giá tác động môi trường**	
	A/*Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (12 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(9 tiết)* 2.1. Lịch sử ra đời 2.2. Khái niệm đánh giá tác động môi trường 2.3. Khái nhiệm đánh giá rủi ro môi trường 2.4. Mục đích, ý nghĩa 2.5. Vị trí của đánh giá tác động môi trường trong tiến trình phát triển • Tiến trình hình thành dự án • Phân loại dự án • Phân loại các dạng đánh giá tác động môi trường 2.6. Hệ thống văn bản pháp luật liên quan 2.7. Cấu trúc của báo cáo • Cấu trúc báo cáo ĐTM • Cấu trúc báo cáo rủi ro môi trường 2.8. Trình tự thực hiện đánh giá tác động môi trường và rủi ro môi trường • Trình tự và nội dung lược duyệt • Xác định phạm vi, mức độ, đối tượng tác động • Đánh giá hiện trạng môi trường nền • Xác định nguồn gốc và dự báo tác động môi trường • Xác định rủi ro môi trường • Lựa chọn biện pháp quản lý và giảm thiểu tác động **Nội dung semina/thảo luận:** *(3 tiết)* • Vai trò của các bên liên quan trong đánh giá tác động môi trường • Nội dung của các văn bản pháp lý hiện hành liên quan	K1, K2, K5

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(27 tiết)* • Các vấn đề liên quan đánh giá tác động môi trường theo quy định hiện nay • Đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường • Chủ thể của đánh giá tác động môi trường • Vai trò các bên liên quan trong đánh giá tác động môi trường	K1, K2, K3, K5
6-8	**Chương 3: Đánh giá rủi ro môi trường** A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (9 tiết) **Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết)** 3.1. Các bước thực hiện đánh giá rủi ro • Nhận diện mối nguy • Mô tả đường truyền • Đánh giá mức độ độc hại • Định lượng rủi ro • Lập kế hoạch quản lý rủi ro 2.2. Hệ thống kỹ thuận liên quan tới đánh giá rủi ro Nội dung semina/thảo luận: (3 tiết) • Xác định mối nguy hại từ hoạt động sản xuất tới môi trường	
	A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(9 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:(6 tiết)* **Nội dung semina/thảo luận:** *(3 tiết)* • Sàng lọc mối nguy • Mô tả đường truyền • Phân tích rủi ro môi trường	K2, K3, K4
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(18 tiết)* 3.1. Nhận diện các rủi ro môi trường của các loại hình sản xuất	K2, K3, K4
9-10	**Chương 4. Các phương pháp đánh giá tác động môi trường và rủi ro môi trường**	
	A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(6 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(4 tiết)* • Phân loại các phương pháp đánh giá tác động môi trường và rủi ro môi trường • Đặc điểm của từng phương pháp (khái niệm, ưu điểm, nhược điểm, cách tiến hành) **Nội dung semina/thảo luận(2 tiết)* • Phạm vi áp dụng của phương pháp • Thảo luận cách làm một số phương pháp (liệt kê, danh mục, sơ đồ mạng lưới, ma trận)	K3, K4
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(12 tiết)* • Làm tiểu luận ứng dụng của một số phương pháp (liệt kê, danh mục, sơ đồ mạng lưới, ma trận, mô hình hóa...)	K3, K4
11	***Bài 1. Lược duyệt và Mô tả dự án***	
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)* **Thảo luận nhóm:** *(1,5 tiết)* • Xác định đặc điểm của dự án phát triển	K3, K4

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ
	• Xác định các tiêu chí lược duyệt • Xác định nhu cầu và mức độ đánh giá tác động môi trường **Thực hành phòng thí nghiệm**: *(1,5 tiết)* • Thực hiện lược duyệt cho 20 dạng dự án đầu tư • Xác định các tiêu chí chính của 01 dự án đầu tư	
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* • Ôn lại kiến thức về dự án phát triển • Ôn lại kiến thức về đánh giá tác động môi trường • Mô tả dự án đầu tư (theo hướng dẫn của Thông tư)	K3, K4, K5
12	***Bài 2. Xác định đối tượng, phạm vi, mức độ tác động***	
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)* **Thực hành phòng thí nghiệm:** *(1,5 tiết)* • Xác định hoạt động, tác động của dự án (1 giai đoạn) • Xác định phạm vi, mức độ và đối tượng chịu tác động (1 hoạt động) **Bài tập nhóm**: *(1,5 tiết)* • Xác định phạm vi, mức độ và đối tượng tác động (toàn dự án) • Xác định tác động môi trường chính, đáng kể, không đáng kể	K3, K4
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* • Các phương pháp xác dịnh phạm vi, mức độ và đối tượng tác động • Thực hiện rà soát tác động	K3, K4, K5
13	***Bài 3. Thu thập thông tin cho đánh giá tác động môi trường***	
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)* **Thực hành phòng thí nghiệm:** *(1,5 tiết)* • Xác định nhu cầu thông tin (nguồn dữ liệu, loại dữ liệu, phương pháp thu thập dữ liệu) • Vai trò của quan trắc môi trường nền **Bài tập nhóm**: *(1,5 tiết)* Xây dựng chương trình quan trắc môi trường nền	K3, K4
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* • Các phương pháp thu thập thông tin • Đánh giá chất lượng của thông tin • Đánh giá chất lượng môi trường trước khi thực hiện dự án	K3, K4, K5
14	***Bài 4. Dự báo tác động môi trường***	
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)* **Thực hành phòng thí nghiệm:** *(1,5 tiết)* • Phương pháp ước tính tải lượng thải (1 số nguồn đặc trưng) • Phương pháp dự báo các tác động không liên quan chất thải • Phương pháp lan truyền ô nhiễm môi trường (1 ví dụ) **Bài tập nhóm**: *(1,5 tiết)* • Ước tính tải lượng thải (tất cả các tác động liên quan chất thải của dự án) • Dự báo tác động môi trường (tất cả các tác động chính của dự án)	K3, K4
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)*	K3, K4, K5

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ
	• Các phương pháp dự báo tác động môi trường • Ước tính tải lượng thải • Dự báo tác động môi trường • Xác định tác động nghiêm trọng, đáng kể	
15	***Bài 5. Đề xuất giải pháp quản lý môi trường***	
	***A/* Các nội dung chính trên lớp:** *(3 tiết)* **Thực hành phòng thí nghiệm:** *(1,5 tiết)* • Ứng dụng phương pháp phân tích đa tiêu chí • Tham khảo các quy định hiện hành • Đề xuất giải pháp, kế hoạch giảm thiểu (1 tác động) **Bài tập nhóm**: *(1,5 tiết)* • Xác định khả năng giảm thiểu tác động • Giải pháp giảm thiểu, kế hoạch quản lý môi trường (toàn dự án)	K3, K4
	***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(6 tiết)* Xây dựng báo cáo tổng kết (theo thông tư hướng dẫn)	K3, K4, K5

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: đáp ứng số lượng sinh viên/lớp
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bảng viết và Projector
- Các phương tiện khác: Giấy Ao, Phấn/Bút viết bảng
- Phòng thực hành: phần mềm máy tính
- E – learning

Hà Nội, ngày …… tháng 7 năm 2024

P. TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
TS. Nguyễn Ngọc Tú	TS. Trịnh Quang Huy
KT. TRƯỞNG KHOA PHÓ TRƯỞNG KHOA	KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
PGS.TS. Trần Quốc Vinh	GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên:**Trịnh Quang Huy**	Học hàm, học vị:**Tiến sỹ**
Địa chỉ cơ quan: **Phòng 301, khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội**	Điện thoại liên hệ: **+84 24 6 2617694**
Email: **tqhuy@vnua.edu.vn**	Trang web: **http://tnmt.vnua.edu.vn/**
Cách liên lạc với giảng viên: **thông qua điện thoại, email, văn phòng bộ môn**	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Tú**	Học hàm, học vị: **Tiến sỹ**
Địa chỉ cơ quan: **Phòng 301, khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội**	Điện thoại liên hệ: **+84 24 6 2617694**
Email: **nguyenngoctu@vnua.edu.vn**	Trang web: **http://tnmt.vnua.edu.vn/**
Cách liên lạc với giảng viên: **thông qua điện thoại, email, văn phòng bộ môn**	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu Hà**	Học hàm, học vị: **Thạc sỹ**
Địa chỉ cơ quan: **Phòng 302, khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội**	Điện thoại liên hệ: **+84 24 6 2617694**
Email: **thuha@vnua.edu.vn**	Trang web: **http://tnmt.vnua.edu.vn/**
Cách liên lạc với giảng viên: **thông qua điện thoại, email, văn phòng bộ môn**	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1- (Tháng 7/2024): Cải tiến chương trình đào tạo. Chỉnh sửa chuẩn đầu ra của học phần và mức độ đóng góp của học phần cho CĐR CTĐT. Cập nhật nội dung học phần, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo.